

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2216/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 433/TTr-SNNMT ngày 26 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể:

- Cấp tỉnh: 04 quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính.
- Cấp xã: 01 quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính.

(Quy trình nội bộ, điện tử giải quyết thủ tục hành chính kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quy trình quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính tại Quyết định này thay thế 05 quy trình tương ứng, gồm:

+ Cấp tỉnh: 04 quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại Quyết định số 1907/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2020 về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Đồng Nai.

+ Cấp huyện: 01 quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại Quyết định số 1907/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2020 về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Đồng Nai (*phân cấp thẩm quyền giải quyết về UBND cấp xã*).

Các nội dung khác tại Quyết định số 1907/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh vẫn còn giá trị pháp lý.

Điều 3. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo các quy trình giải quyết thủ tục hành chính nêu trên.

Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính đã được công bố lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (Igate). Thực hiện cấu hình, tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên Cổng dịch vụ công Quốc gia theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính;
- TT: Tỉnh ủy;
- TT: HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Đồng Nai; Đài PT- TH Đồng Nai;
- Tổng đài DVC 1022 (phối hợp công khai);
- Lưu: VT, KTN, HCC, Cổng TTĐT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Sơn Hùng

NỘI DUNG QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN
NÔNG THÔN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG,
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2253/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

A. QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP TỈNH



CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTTC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTTC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
1. Công nhận làng nghề truyền thống. Mã thủ tục: 1.003727 - Trực tiếp					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức/ cá nhân; chuyển hồ sơ cho đơn vị xử lý	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc	Không	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	Xem xét hồ sơ, tham mưu tổ chức thẩm định (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Chuyên viên Phòng Phát triển nông thôn - Chi cục Phát triển nông thôn	22 ngày làm việc		
Bước 4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	1,5 ngày làm việc		
Bước 5	UBND tỉnh giải quyết hồ sơ	UBND tỉnh (Xin ý kiến + Văn phòng UBND tỉnh)	5 ngày làm việc		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			30 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
2. Công nhận nghề truyền thống. Mã thủ tục: 1.003712- Trực tiếp					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức/ cá nhân; chuyển hồ sơ cho đơn vị xử lý	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc	Không	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	Xem xét hồ sơ, tham mưu tổ chức thẩm định (<i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i>)	Chuyên viên Phòng Phát triển nông thôn - Chi cục Phát triển nông thôn	22 ngày làm việc		
Bước 4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	1,5 ngày làm việc		
Bước 5	UBND tỉnh giải quyết hồ sơ	UBND tỉnh (Xin ý kiến + Văn phòng UBND tỉnh)	5 ngày làm việc		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc	30 ngày làm việc	
Tổng cộng thời gian giải quyết					
3. Công nhận làng nghề truyền thống. Mã thủ tục: 1.003727 - Trực tiếp					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức/ cá nhân; chuyển hồ sơ cho đơn vị xử lý	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc	Không	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn	0,5 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 3	Xem xét hồ sơ, tham mưu tổ chức thẩm định (<i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i>)	Chuyên viên Phòng Phát triển nông thôn - Chi cục Phát triển nông thôn	22 ngày làm việc	Không	
Bước 4	Ký duyệt và Chuyển kết quả giải quyết hồ sơ về Văn phòng Sở	Lãnh đạo Sở	1,5 ngày làm việc		
Bước 5	UBND tỉnh giải quyết hồ sơ	UBND tỉnh (Xin ý kiến + Văn phòng UBND tỉnh)	5 ngày làm việc		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			30 ngày làm việc		
4. Hỗ trợ dự án liên kết (cấp tỉnh). Mã TTHC: 1.003397 - Một phần					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức/ cá nhân; chuyển hồ sơ cho đơn vị xử lý	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc	Không	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	Xem xét hồ sơ, tham mưu tổ chức thẩm định (<i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i>)	Chuyên viên Phòng Phát triển nông thôn - Chi cục Phát triển nông thôn	13 ngày làm việc		
Bước 4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	1,5 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 5	UBND tỉnh giải quyết hồ sơ	UBND tỉnh (Xin ý kiến + Văn phòng UBND tỉnh)	09 ngày làm việc		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			25 ngày làm việc		

B. QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP XÃ

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
1. Hồ trợ Dự án liên kết. Mã TTHC 1.003434 – Một phần					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp xã	0,5 ngày làm việc	không	
Bước 2	Xử lý, giải quyết hồ sơ phê duyệt hồ trợ Dự án liên kết	Phòng chuyên môn phụ trách của cấp xã	17 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp xã	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			18 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
1. Công nhận làng nghề truyền thống. Mã thủ tục: 1.003727 - Trực tiếp					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức/ cá nhân; chuyển hồ sơ cho đơn vị xử lý	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc	Không	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	Xem xét hồ sơ, tham mưu tổ chức thẩm định (<i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i>)	Chuyên viên Phòng Phát triển nông thôn - Chi cục Phát triển nông thôn	22 ngày làm việc		
Bước 4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	1,5 ngày làm việc		
Bước 5	UBND tỉnh giải quyết hồ sơ	UBND tỉnh (Xin ý kiến + Văn phòng UBND tỉnh)	5 ngày làm việc		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			30 ngày làm việc		